

Số:107/2026/QĐST-DS

Đồng Tháp, ngày 30 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2026 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 54/2024/TLST-DS ngày 12 tháng 03 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1977; địa chỉ: ấp A, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Ông Quách Kim T, sinh năm 1952; địa chỉ: ấp A, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Lê Kim Đ, sinh năm 1954;

Ông Quách Hồng S, sinh năm 1974

Chị Quách Hồng T1, sinh năm 1979;

Quách Hồng T2, sinh năm 1984;

Quách Lê Hồng T3, sinh năm 1986;

Cùng trú tại: ấp A, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

Chị Quách Hồng T4, sinh năm 1981;

Địa chỉ trước đây: ấp A, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

Địa chỉ hiện nay: 184, D, La lor V, Australia.

Người đại diện theo uỷ quyền của chị T4: Ông Quách Kim T, sinh năm 1952; địa chỉ: ấp A, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ranh đất giữa thửa đất 613, tờ bản đồ 18 của chị Nguyễn Thị H với thửa đất 622, tờ bản đồ 18 của hộ ông Quách Kim T là từ mốc 2a – mốc 4a theo Sơ đồ đo đạc chỉnh sửa, bổ sung của Chi nhánh Văn phòng Đ1-Đồng Tháp.

(Kèm theo biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 03/7/2024 và sơ đồ đo đạc chỉnh sửa, bổ sung của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Khu vực XIV tỉnh Đ1.

Các bên đương sự có nghĩa vụ tôn trọng và sử dụng đúng ranh đất đã xác định theo chiều thẳng đứng từ không gian đến lòng đất, không được làm ảnh hưởng đến việc sử dụng đất của người khác. Tài sản, vật kiến trúc của ai nằm trên đất của người khác thì tự di dời. Riêng đối với cây trồng trên phần đất của ai thì giao bên đó được quyền sử dụng.

Khi Quyết định có hiệu lực, các bên có trách nhiệm đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để kê khai đăng ký, điều chỉnh lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đúng theo qui định của pháp luật về đất đai.

- *Về Chi phí thẩm định, đo đạc, định giá tài sản:* Tổng cộng là 7.723.140đ. Hai bên thống nhất thỏa thuận chị H chịu 4.223.140đ, phần còn lại ông T chịu 3.500.000đ. Do chị H đã nộp tạm ứng và chi xong nên ông T hoàn trả lại cho chị H là 3.500.000đ. (Ông T đã giao 3.500.000đ và chị H đã nhận xong).

- *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị H tự nguyện chịu 75.000đ án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 340.000đ mà chị H đã nộp theo biên lai thu số 0002236 ngày 12/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành -tỉnh Đồng Tháp (Nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 8 – Đồng Tháp) thì chị H được nhận lại 265.000đ.

Ông Quách Kim T tự nguyện chịu 75.000đ. Do ông T là người trên 60 tuổi và có đơn xin miễn nộp tiền án phí nên ông T được miễn nộp số tiền này.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận

thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Võ Thanh T5